

Bản án số: 05/2017/HNGĐ-ST
Ngày 27 - 9 - 2017
V/v tranh chấp người trực tiếp nuôi
dưỡng con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOA LƯ

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Xuân Tường.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Luận

Ông Nguyễn Văn Khuyến

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thảo, Thư ký Toà án nhân dân huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoa Lư tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2017. Tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Hoa Lư tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 78/2017/TLST- HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2017 về việc: “*Tranh chấp người trực tiếp nuôi dưỡng con*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2017/QĐST - HNGĐ ngày 18 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Gia B, sinh năm 1988.

Trú tại: Thôn CQ, xã HT, huyện KC, tỉnh HY.

Người bảo vệ quyền và lợi ích cho anh B: Bùi Khắc Hanh, luật sư văn phòng luật sư Cao Đạt.

Địa chỉ: Tầng 18, toà nhà N105, Nguyễn Phong Sắc, Cầu Giấy, Hà Nội.

- Bị đơn: Bà Phạm Thị K, sinh năm 1964.

Trú tại: Thôn ĐQ, xã NM, huyện HL, tỉnh NB.

Có mặt tại phiên tòa: Anh B, anh Hanh và bà K.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện của anh Nguyễn Gia B cũng như bản tự khai anh và chị Nghiêm Ngọc H, sinh năm 1989, Sinh quán: Thôn ĐQ, xã NM, huyện HL, tỉnh NB, kết hôn với nhau từ năm 2011 có đăng ký kết hôn tại UBND xã HT, huyện KC, tỉnh HY. Trong quá trình chung sống anh B và chị H có với nhau một người con chung tên là Nguyễn Ngọc Minh T, sinh ngày 06/6/2013, đến tháng 7 năm 2014 anh B và chị H thuận tình ly hôn nhau về con chung thoả thuận để chị H nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục anh B có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi con chung cho

chị H mỗi tháng 2.000.000đ đến khi con chung trưởng thành. Tuy nhiên đến ngày 01/12/2015 chị H mất do tai nạn giao thông, từ đó cho đến nay cháu T ở với bà ngoại (mẹ đẻ chị H), nay anh xét thấy là một người cha cần phải có trách nhiệm chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục cháu T, nên tháng 5/2016 anh B đến nhà bà K xin phép được đón cháu T về nuôi dưỡng giáo dục, thì giữa anh B và bà K có biên bản thoả thuận để cho anh B đón cháu T về nuôi dưỡng, nhưng nhiều lần anh B đến đón, bà K không cho anh B đón cháu T về. Vì vậy anh B đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà K giao cháu T cho anh B nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục.

Bị đơn bà Phạm Thị K trình bày: Anh Nguyễn Gia B xây dựng gia đình với con gái bà là chị Nghiêm Thị Ngọc H từ cuối năm 2011, đến tháng 4/2013 vợ chồng anh B xảy ra mâu thuẫn không thể giải quyết được chị H đã trở về nhà bà sinh sống lúc đó chị H đang mang thai cháu T. Từ khi chị H về nhà bà K sinh sống, anh B thiếu trách nhiệm đối với một người chồng, một người cha, khi chị H sinh cháu T anh B quan tâm hỏi han lấy lệ. Đến tháng 7/2014 anh B và chị H thuận tình ly hôn nhau về con chung chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu T, anh B có trách nhiệm đóng góp 2.000.000đ cho chị H để nuôi cháu T, nhưng anh B không làm tròn trách nhiệm theo thoả thuận, tháng 3/2015 anh B không đưa tiền cho chị H để nuôi dưỡng cháu T theo thoả thuận nữa. Tháng 12/2015 chị H mất do tai nạn giao thông, thì từ tháng 4 đến tháng 12/ 2015 mới đưa cho chị H 1.000.000đ và nộp tại chi cục thi hành án dân sự huyện KC 17.000.000đ. Do chị H mất nên anh B và bà K làm văn bản thoả thuận đề nghị chi cục thi hành án dân sự huyện KC chi trả số tiền 17.000.000đ cho bà K để nuôi cháu T. Vì thực tế từ tháng 4 đến tháng 9/2015 chị H và cháu T ở với bà K, đồng thời bà K và anh B thoả thuận đến tháng 6/2016 anh B sẽ đón con về nuôi, nhưng từ đó đến nay anh B chưa đón cháu T được, vì cháu T không theo anh B. Mặt khác anh B chỉ đến đón một đến hai lần rồi sau đó không đến đón nữa. Nay anh B đề nghị bà K phải giao cháu T lại cho anh B nuôi dưỡng, bà K không đồng ý, bà cho rằng từ khi cháu T sinh ra cho đến nay cháu T ở nhà bà, nên cháu T có tình cảm với bà K nhiều hơn. Vì vậy bà K mong muốn được nuôi dưỡng chăm sóc cháu thêm một thời gian nữa, để cháu T cứng cáp mới yên tâm giao lại cho anh B, nếu anh B đồng ý thì bà K không đề nghị anh B phải đóng góp tiền cho bà nuôi cháu T. Còn nếu anh B kiên quyết đón cháu T về nuôi, thì bà đề nghị anh B phải thanh toán cho bà số tiền bà bỏ ra nuôi dưỡng cháu T từ tháng 1/2016 đến tháng 9/2017 mỗi tháng 2.000.000đ tổng cộng là 42.000.000đ và tiền công sức bà K chăm sóc cháu T mỗi tháng 3.000.000đ tổng cộng là 63.000.000đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Gia B vẫn giữ nguyên quan điểm đề nghị Tòa giải quyết buộc bà K giao cháu T cho anh B nuôi dưỡng, vì anh B cho rằng chị H mẹ cháu T đã mất, nên anh người cha phải có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con của mình cho đến tuổi thành niên, đồng thời anh B đồng ý thanh toán tiền nuôi dưỡng cháu T cho bà K theo như đề nghị của bà K, mỗi tháng 2.000.000đ kể từ tháng 01/2016 cho đến tháng 9/2017 là 42.000.000đ còn việc bà K đề nghị anh B thanh toán tiền

công sức chăm sóc cháu T, từ tháng 01/2016 cho đến tháng 9/2017 thì anh B không đồng ý. Anh cho rằng bà K là bà ngoại của cháu T, thì bà K cũng phải có trách nhiệm chăm sóc. Mặt khác anh B cũng đã nhiều lần đến đón nhưng bà K gây khó dễ nên anh không đón được cháu T.

Trong quá trình giải quyết cũng như tại phiên toà hôm nay bà K vẫn tha thiết nguyện vọng được chăm sóc cháu T thêm một thời gian nữa, để cháu T cứng cáp mới yên Tâm giao cho anh B. Nếu anh B đồng ý, thì bà K không đề nghị anh B phải thanh toán tiền công sức chăm sóc cháu T, cũng như tiền nuôi dưỡng cháu T. Còn anh B không đồng ý mà kiên quyết đón cháu T về nuôi dưỡng, thì bà K đề nghị anh B phải thanh toán tiền nuôi dưỡng cháu T từ tháng 01/2016 cho đến tháng 9/2017 mỗi tháng 2.000.000đ tổng cộng là 42.000.000đ và tiền công chăm sóc mỗi tháng 3.000.000đ tổng cộng là 63.000.000đ.

HĐXX xét thấy anh Nguyễn Gia B và chị Nghiêm Thị Ngọc H có với nhau một người con chung tên là Nguyễn Ngọc Minh T, sinh ngày 06/6/2013. Tháng 7 năm 2014 anh B và chị H thuận tình ly hôn nhau, về con chung thoả thuận để chị H nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Anh B có trách nhiệm đóng góp tiền nuôi con chung cho chị H mỗi tháng 2.000.000đ. Tuy nhiên đến ngày 01/12/2015 chị H mất do tai nạn giao thông, anh B là bố đẻ cháu T phải có trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu. Vì vậy chấp nhận đơn khởi kiện của anh B, buộc bà K giao cháu T cho anh B nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Công sự thoả thuận anh B thanh toán tiền nuôi dưỡng cháu T cho bà K từ tháng 01/2016 đến tháng 9/2017 mỗi tháng là 2.000.000đ tổng cộng là 42.000.000đ. Xét đề nghị của bà K buộc anh B phải thanh toán tiền công chăm sóc cháu T từ tháng 01/2016 đến tháng 9/2017 mỗi tháng 3.000.000đ tổng là 63.000.000đ. HĐXX nhận thấy cần căn cứ vào điều kiện kinh tế từng địa phương. Tại biên bản xác minh ngày 19/8/2017 thì UBND xã Ninh Mỹ cung cấp, chi phí gửi trẻ ở trường mầm non xã cũng như các nhà trẻ thư thực đóng trên địa bàn, bình quân mỗi tháng 1.000.000đ mỗi cháu, mặt khác anh B cũng đã nhiều lần đến đón cháu T, nhưng bà K viện cớ cháu T không theo gây khó dễ, nên anh B không đón cháu T, bản thân bà K là bà ngoại của cháu T cũng phải có trách nhiệm một phần chăm sóc cháu T. Vì vậy cần chấp nhận một phần đề nghị của bà K. Buộc anh B phải có trách nhiệm thanh toán tiền công chăm sóc cháu T mỗi tháng 1.000.000đ bằng số tiền gửi trẻ trường mầm non tại địa phương, từ tháng 01/2016 đến tháng 9/2017 là 21.000.000đ cho bà K là phù hợp.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm, quá trình giải quyết vụ án, thẩm phán hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng, đã tuân thủ đầy đủ các qui định của pháp luật không yêu cầu và kiến nghị gì, đồng thời phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án đề nghị HĐXX xử chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Gia B buộc bà Phạm Thị K giao cháu Nguyễn Ngọc Minh T, sinh ngày 06/6/2013 cho anh Nguyễn Gia B nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục, công nhận sự thoả thuận. Anh B thanh có trách nhiệm thanh toán tiền nuôi dưỡng cháu T cho bà K mỗi tháng 2.000.000đ từ tháng 01/2016 đến tháng 9/2017 tổng là 42.000.000đ. Chấp nhận một phần đề nghị của bà K về việc yêu cầu anh B thanh toán tiền công sức chăm sóc cháu T từ tháng 01/2016 đến tháng 9/2017. Buộc anh B phải thanh toán tiền công sức nuôi cháu Tâm cho bà K mỗi tháng 1.000.000đ tổng cộng 21.000.000đ.

Về án phí anh Nguyễn Gia B phải nộp tiền án phí phải thanh toán tiền nuôi dưỡng và tiền công chăm sóc cháu T cho bà K. Miễn toàn bộ tiền án phí cho bà Phạm Thị K trong đó tiền án phí tranh chấp nuôi dưỡng và tiền án phí phần bà K đề nghị không được chấp nhận vì bà K là gia đình nghèo đơn thân được nhà nước cấp sổ hộ nghèo năm 2017.

Bởi lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điều 107; 110 và Điều 118 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 357 Bộ luật dân sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Xử :

- Chấp nhận đơn khởi kiện của anh Nguyễn Gia B buộc bà Phạm Thị K giao cháu Nguyễn Ngọc Minh T, sinh ngày 06/6/2013 cho anh Nguyễn Gia B nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục.

- Công nhận sự thỏa thuận giữa anh Nguyễn Gia B với bà Phạm Thị K, anh B phải có trách nhiệm thanh toán tiền nuôi dưỡng cháu T cho bà K mỗi tháng 2.000.000đ từ tháng 01/2016 đến tháng 9/2017 là 42.000.000đ.

- Chấp nhận một phần đề nghị của bà Phạm Thị K buộc anh Nguyễn Gia B thanh toán tiền công sức nuôi dưỡng cháu T cho bà K mỗi tháng 1.000.000đ, từ tháng 01/2016 đến tháng 9/2017 là 21.000.000đ.

Tổng cộng anh B phải thanh toán cho bà K tổng số tiền là **63.000.000đ** (*sáu mươi ba triệu đồng*).

Kể từ ngày bà K có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh B không trả số tiền trên cho bà K, thì anh B còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

- Về án phí:

+ Anh Nguyễn Gia B phải nộp tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 2.100.000đ được khấu trừ 300.000đ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 000658 ngày 02/8/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoa Lư.

+ Miễn toàn bộ án phí tranh chấp nuôi dưỡng và tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch cho bà phạm Thị K.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án,

Nơi nhận:

- TAND tỉnh NB;
- THA DS h. Hoa Lư;
- VKS huyện Hoa Lư;
- UBND xã Ninh Mỹ
- Các đương sự;
- Lưu.

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Đinh Xuân Tưởng